

Số: 40 /2018/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL.

Địa chỉ: đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Ch - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B - Giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2017.

Ông B ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1972 - Chức vụ: Phó Phòng Kinh doanh Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017.

* Bị đơn: Ông Trương Văn X, sinh năm 1964.

Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn X và bà Nguyễn Thị Bé H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tính đến ngày 27/6/2018 là: 123.718.133 (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm mười tám ngàn một trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, nợ lãi quá hạn: 83.718.133 (Tám mươi ba triệu bảy trăm mười tám ngàn một trăm ba mươi ba) đồng theo hợp đồng tín dụng số

TD 4611/HĐTD ngày 28/02/2011 ký giữa giữa Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh BT với ông Trương Văn X và bà Nguyễn Thị Bé H.

- Ông Trương Văn X và bà Nguyễn Thị Bé H còn phải tiếp tục chịu lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên đối với số tiền vốn tính từ ngày 28/6/2017 cho đến khi trả xong nợ.

- Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Trương Văn X và bà Nguyễn Thị Bé H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số TD4611/HĐTD ngày 28/02/2011 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 488059 do UBND thị xã Bến Tre cấp cho hộ ông Trương Văn X ngày 27/7/2001.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã giảm 50% là 3.093.000 (Ba triệu không trăm chín mươi ba) đồng. Các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Ông Trương Văn X chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 1.546.500 (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Bé H chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 1.546.500 (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm) đồng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Bé H là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên bà H được miễn số tiền án phí này.

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại số tiền 2.874.226 (Hai triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm hai mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TMCP KL theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017154 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT.
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương

